

Phụ lục IV

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021-2025

NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG

(Kèm theo Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí vốn đến hết KH năm 2020			Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025			Cơ quan/đơn vị quản quản lý vốn	Ghi chú
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn ngân sách			
						Trong đó: vốn ngân sách	Nguồn vốn khác		Vốn ngân sách nhà nước	Nguồn vốn khác		Vốn ngân sách nhà nước	Nguồn vốn khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	Tổng				5.768.165	5.768.165	-	-	-	-	5.128.782	5.128.782	-		
I	UBND đặc khu Phú Quốc				5.768.165	5.768.165	-	-	-	-	5.128.782	5.128.782			
1	NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN TRƯỚC SẮP XẾP				4.555.842	4.555.842					4.555.842	4.555.842	-		
A	Ghi thu ghi chi tiền sử dụng đất	PQ			4.040.144	4.040.144					4.040.144	4.040.144		UBND đặc khu Phú Quốc	
B	Chi bồi thường giải phóng mặt bằng	PQ			515.698	515.698					515.698	515.698		UBND đặc khu Phú Quốc	
2	NGUỒN VỐN TĂNG THU TIẾT KIỆM CHI NGÂN SÁCH				1.212.323	1.212.323	-	-	-	-	572.940	572.940			
a	Ngành/lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề				229.863	229.863	-	-	-	-	102.663	102.663	-		
	Trường mầm non Dương Đông tại khu 67,5 ha	ĐĐ	2025-2026	6599 11/12/2023	56.000	56.000					21.541	21.541		UBND đặc khu Phú Quốc	
	Trường Tiểu học và THCS Dương Đông tại khu 67,5 ha	ĐĐ	2025-2026	6598 11/12/2023	120.000	120.000					36.710	36.710		UBND đặc khu Phú Quốc	
	Trường TH-THCS Bãi Bón	HN	2024-2026	5772 28/11/2024	12.864	12.864					9.810	9.810		UBND đặc khu Phú Quốc	
	Trường TH Cửa Dương 2 - Điểm chính	CD	2024-2026	5770 28/11/2024	13.900	13.900					10.240	10.240		UBND đặc khu Phú Quốc	
	XDM Khối hành chính quản trị, phòng hoạt động Đội, hàng rào, sân nền và nhà xe các điểm trường	PQ	2024-2026	5568 07/11/2024	3.134	3.134					2.412	2.412		UBND đặc khu Phú Quốc	
	Xây dựng tường rào các điểm trường trên địa bàn thành phố Phú Quốc	PQ	2025-2027	1350 18/4/2025	8.765	8.765					6.750	6.750		UBND đặc khu Phú Quốc	
	XDM các trường học đạt chuẩn quốc gia	PQ	2024-2027	7490; 31/12/2024	15.200	15.200					15.200	15.200		UBND đặc khu Phú Quốc	
b	Ngành/lĩnh vực: Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước				982.460	982.460	-	-	-	-	470.277	470.277			
	Thực hiện đầu tư				982.460	982.460	-	-	-	-	469.447	469.447			
	Khu tái định cư xã Bãi Thơm	BT	2020-2024	961; 12/2/2020	415.415	415.415					181.000	181.000		UBND đặc khu Phú Quốc	
	Đường nhánh số 2 - Khu vực Bãi Trường	DT	2021-2023	3508 07/7/2024	40.000	40.000					31.748	31.748		UBND đặc khu Phú Quốc	
	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa dây nhà làm việc, hàng rào, sân nền, thoát nước thuộc trụ sở UBND thành phố Phú Quốc	ĐĐ	2024-2025	2595 28/06/2024	13.000	13.000					10.560	10.560		UBND đặc khu Phú Quốc	
	Nâng cấp, cải tạo, phòng tiếp khách và phòng truyền thống văn phòng thành ủy	ĐĐ	2024-2025	2597 28/06/2024	1.500	1.500					1.441	1.441		UBND đặc khu Phú Quốc	
	XDM, nâng cấp, cải tạo ,mở rộng Hội trường và các Trụ sở ấp tại xã Cửa Dương	CD	2024-2026	4110 10/9/2024	8.200	8.200					240	240		UBND đặc khu Phú Quốc	
	Đường tạm phục vụ cảng hành khách quốc tế	ĐĐ	2024-2025	3191 25/7/2024	1.050	1.050					1.001	1.001		UBND đặc khu Phú Quốc	
	Hệ thống thoát nước tuyến đường N34 khu quy hoạch 1/500 Sân Bay Cũ	ĐĐ	2024-2025	3491 08/08/2024	867	867					798	798		UBND đặc khu Phú Quốc	
	Trung tâm hành chính phường An Thới	AT	2024-2026	5773 28/11/2024	35.000	35.000					247	247		UBND đặc khu Phú Quốc	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí vốn đến hết KH năm 2020			Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025			Cơ quan/đơn vị quản quản lý vốn	Ghi chú
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn ngân sách			
						Trong đó: vốn ngân sách	Nguồn vốn khác		Vốn ngân sách nhà nước	Nguồn vốn khác		Vốn ngân sách nhà nước	Nguồn vốn khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	Nâng cấp các tuyến đường trên địa bàn thành phố Phú Quốc	PQ	2024-2026	557 06/03/2025	24.900	24.900					12.200	12.200		UBND đặc khu Phú Quốc	
	Đường đầu nổi xung quanh Quảng trường và Trung tâm Hành chính	DĐ	2024-2026	2704; 03/07/2024	69.316	69.316					16.200	16.200		UBND đặc khu Phú Quốc	
	Đường tạm phục vụ vận chuyển tập kết bãi rác mới	CD	2024-2025	3786 21/8/2024	1.131	1.131					1.050	1.050		UBND đặc khu Phú Quốc	
	Bờ kè Rạch ông trì (giai đoạn 2)	DĐ	2024-2028	432 25/02/2025	118.446	118.446					33.200	33.200		UBND đặc khu Phú Quốc	
	Đường ven biển Bãi Trường	DT	2020 – 2024	7223 30/12/2020	124.003	124.003					90.355	90.355		UBND đặc khu Phú Quốc	
	Mở rộng nghĩa trang nhân dân thành phố Phú Quốc (6,0187ha)	DT	2023-2025	1880 18/5/2023	55.690	55.690					50.000	50.000		UBND đặc khu Phú Quốc	
	Đường Suối Cái Gành Dầu (Đoạn từ ngã ba Rạch Vẹm -Gành Dầu)	GD	2022-2025	NQ 22 30/8/2023	32.839	32.839					8.500	8.500		UBND đặc khu Phú Quốc	
	Nâng cấp, cải tạo các phòng ban và chính trang đô thị	DĐ	2024-2026	5799 02/12/2024	14.200	14.200					4.700	4.700		UBND đặc khu Phú Quốc	
	Xây dựng mới hệ thống phòng cháy chữa cháy các chợ thuộc phường An Thới	AT	2024-2026	5800 02/12/2024	3.287	3.287					2.900	2.900		UBND đặc khu Phú Quốc	
	Đường dẫn vào bãi rác tạm Đồng Cây Sao	CD	2024-2026	5798 02/12/2024	1.200	1.200					1.110	1.110		UBND đặc khu Phú Quốc	
	XDM Nâng cấp, cải tạo trụ sở làm việc Hội cựu chiến binh và UBND các xã	PQ	2025-2027	7476; 31/12/2024	13.050	13.050					13.050	13.050		UBND đặc khu Phú Quốc	
	Cải tạo, sửa chữa công viên Bạch Đằng	DĐ	2025-2026	581; 10/03/2025	1.066	1.066					847	847		UBND đặc khu Phú Quốc	
	Đường tạm qua Nhà Ga sân bay cũ	DĐ	2025-2026	579; 10/03/2025	600	600					600	600		UBND đặc khu Phú Quốc	
	Đường bê tông qua nhà máy xử lý rác	CD	2025-2026	578; 10/03/2025	1.200	1.200					1.200	1.200		UBND đặc khu Phú Quốc	
	Mua mới tổ máy phát điện cho trạm phát điện xã Thổ Châu	TC	2025-2027	580; 10/03/2025	6.500	6.500					6.500	6.500		UBND đặc khu Phú Quốc	
	Chuẩn bị đầu tư				0	0	0	0	0	0	830	830	0	0	
	Nâng cấp, sửa chữa trụ sở làm việc Phòng Tài nguyên và Môi trường										50	50		UBND đặc khu Phú Quốc	
	Khu tái định cư phường An Thới										0	0		UBND đặc khu Phú Quốc	
	Khu tái định cư Hàm Ninh mở rộng										10	10		UBND đặc khu Phú Quốc	
	Khu tái định cư ấp Suối Mây										300	300		UBND đặc khu Phú Quốc	
	Nâng cấp, cải tạo Khu tái định cư Gành Dầu										10	10		UBND đặc khu Phú Quốc	
	Khu tái định cư Hòn Thơm										200	200		UBND đặc khu Phú Quốc	
	Khu tái định cư phường Dương Đông										10	10		UBND đặc khu Phú Quốc	
	Khu tái định cư xã Cửa Cạn										50	50		UBND đặc khu Phú Quốc	
	Khu tái định cư An Thới (7.075 ha)										200	200		UBND đặc khu Phú Quốc	
	Danh mục chưa phân bổ													UBND đặc khu Phú Quốc	